**TUẦN 19 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt- lớp 2**

# **CHỦ ĐỀ:NƠI CHỐN THÂN QUEN**

**Tiết 209 + 210: ĐỌC KHU VƯỜN TUỔI THƠ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân biết tự hào về vẻ đáng yêu, đáng quý của những nơi thân quen, gắn bó ,có ý thức giữ gìn vẻ đẹp ở những nơi chốn thân quen ấy.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Phân biệt được lời của nhân vật và lời của người dẫn chuyện.

- Hiểu nội dung bài đọc: *Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn của mình*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý, gắn bó****.***

***- GDHS: Các em phải biết yêu thiên nhiên, biết cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh.***

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giáo viên: SHS, VBT, SGV

Học sinh: Sách, , bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động :Tạo tâm thế phấn khởi**  **\***Giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Nơi chốn thân quen.*  -Giới thiệu bài mới và viết bảng; nêu mục tiêu của bài học. | -Chia sẻ theo nhóm 2  -Lắng nghe, ghi tựa |
| **B.Khám phá**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  **\***Giúp học sinh đọc đúng, đọc trôi chảy, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài.Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện  **\*C**á nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .  -Đọc mẫu lần 1  -Luyện đọc câu:YC HS đọc nối tiếp câu:sửa lỗi phát âm  *-Luyện đọc đoạn :* Chia đoạn; sửa lỗi phát âm  Hướng dẫn HS chia đoạn:  Đoạn 1: Từ đầu đến tưới cây.  Đoạn 2:Từ một hôm đến ram ráp  Đoạn 3: Từ hôm sau đến rất riêng  Đoạn 4: Còn lại  *-Thi đọc:TC cho các nhóm thi đọc-Nhận xét*  -Nhận xét:biết đọc nối tiếp, lắng nghe và nhận xét | - HS nghe GV đọc mẫu  *.*-Đọc và luyện đọc một số từ khó: *nhấp nhô, nhụy, ram ráp,…*  -Đọc nối tiếp (nhóm, lớp)  +Luyện đọc câu dài  *Bố dẫn tôi đi chạm tay vào từng bông hoa/ rồi hỏi:// Toi nhận ra thêm được hoa cúc/ nhờ mùi hương thật dễ chịu,/ hoa ích mẫu/ với mùi ngai ngái rất riêng.//;…*  -Các nhóm tham gia thi đọc.  -Lắng nghe, ghi nhận |
| Tiết 2:  ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  ***\****Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. Hiểu nội dung bài đọc: Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn nhà mình.  **\***Thực hành, vấn đáp, …  -TC cho HS rút từ giải nghĩa  -YC HS đọc thầm và TLCH  -Nội dung bài học là gì ?ai đã ằng những cáco ?  -Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.  -GDKNS: Các em phải biết yêu thiên nhiên, biết cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh. | -Nêu từ giải nghĩa  - Đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn của mình. |
| ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  ***\****Giúp học sinh xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc diễn cảm bài đọc.  **\***Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -Giáo viên đọc mẫu lại.  -Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  -Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | -Lắng nghe  - Luyện đọc nhóm nhỏ, trước lớp đoạn: *Bố cười đến khu vườn nhà mình.* |
| ***Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng***  Học sinh chơi trò chơi: Cùng sáng tạo – trò chơi tuổi thơ để tạo thành từ ngữ chỉ tên 2-3 loài hoa  \*Quan sát, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -YC HS xác định yêu cầu  -Quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc em đã làm.  -TC cho HS trình bày  Nhận xét-tuyên dương học sinh. | - Xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Trò chơi tuổi thơ.*  - Nhóm 2: ghép các chữ cái và thêm dấu thanh để được tên 2 – 3 loài hoa. Nêu đặc điểm các loài hoa vừa tìm được  -1,2 Nhóm trình bày |
| ***C.Hoạt động nối tiếp:***  Khắc sâu kiến thức bài học  + Nêu lại nội dung bài học  *-Nhận xét tiết học*  *-Về rèn đọc, TLCH* | -Lắng nghe, thực hiện  **+** Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn nhà mình. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT-TUẦN 19**

**Bài : KHU VƯỜN TUỔI THƠ**

**TIẾT 211: Viết: Chữ hoa Q.**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Phẩm chất**

**- Chăm chỉ:** Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia phát biểu ý kiến cá nhân trước lớp

***2.2. Năng lực đặc thù***

- Viết được đúng mẫu, đúng độ cao chữ hoa Q và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC::**

**1.Giáo viên:** Ti vi**.** Mẫu chữ viết hoa Q.

**2.Học Sinh :** Sách giáo khoa,Vở Tập viết 2 tập hai.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động :Tạo tâm thế phấn khởi**  - Cho HS bắt bài hát  - Thi đua viết tên bạn bắt đầu bằng âm: L. M, N, P.  - Nhận xét chữ viết của HS  **B Khám há**  ***1.Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Q***  **\***Giúp học sinh viết đúng chữ Q hoa  **\*** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -Cho HS quan sát mẫu chữ Q hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa.  -Viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.    -HD HS viết chữ Q hoa vào bảng con;Vở  ***2.Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng***  ***\**** Giúp học sinh viết đúng câu ứng dụng “ Quê hương tươi đẹp”  **\***Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -YC HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng Quê hương tươi đẹp”  -Nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa và cách nối từ chữ Q hoa sang chữ u. -Quan sát cách GV viết chữ Quê  -YC HS viết chữ Quê và câu ứng dụng Quê hương tươi đẹp”  ***3.Hoạt động 3: Luyện viết thêm***  **\*** HS đọc được và hiểu nghĩa của câu ca dao  **\***Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -YC HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ: Quê em đồng lúa nương dâu  Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắc ngang  (Nguyên Hồ)  - GV yêu cầu HS viết chữ *Q* hoa, chữ *Quê* và câu thơ vào vở bài tập.  ***4.Hoạt động 4: Đánh giá bài viết***  Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  Quan sát, trực quan, vấn đáp.  -YC HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  -Nhận xét một số bài viết.  -Nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh.  **C.Hoạt động nối tiếp:**  -Về viết tiếp bài  -Nhận xét tiết học | -Hát  - Viết bảng con.  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại độ cao chữ Q.  -Quan sát mẫu  -Quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.  -Viết vào bảng con, VTV  -Nêu ý nghĩa câu ứng dụng  -Lắng nghe  -Quan sát  -Viết vở  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.  - Viết vở.  -Đổi vở nhận xét  -Nghe GV nhận xét một số bài viết.  -Lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : KHU VƯỜN TUỔI THƠ**

**Tiết 212:Từ chỉ người, từ chỉ hoạt động. Dấu chấm than!**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

-Tìm được từ ngữ chỉ người và hoạt động tương ứng, nhận diện được và bước đầu biết sử dụng câu đề nghị, dấu chấm than.

- Thực hành được bài tập tìm từ chỉ người hoạt động tương ứng, nhận diện được và bước đầu sử dụng câu đề nghị, dấu chấm than.

- Thực hiện được trò chơi: Đôi bàn tay và chiếc mũ kì diệu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC::**

**1.Giáo viên:** Ti vi

*.***2.Học sinh:** Sách giáo khoa,

- Mỗi HS mang 1 loại quả để thực hiện trò chơi.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A.Khởi động:* Tạo tâm thế phấn khởi**  *-Cho HS hát bài Vườn cây của bố*  *-Giới thiệu bài, ghi tựa*  ***B.Khám phá***  ***1. Hoạt động 1: Luyện từ***  **\***GiúpHS có vốn từ về từ chỉ người và hoạt động của người.  **\***Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm  -Cho HS xác định yêu cầu của BT 3/a  - YCHS đọc thầm lại đoạn 1.  - YC thực hiện: tìm từ chỉ người và từ chỉ hoạt động.  - Tổ chức trình bày  -ChoHS xác định yêu cầu của BT 3/b.  - YC thực hiện trò chơi tiếp sức:  ***2.Hoạt động 2: Luyện câu***  **\*** GiúpHS biết nhận diện câu đề nghị và biết sử dụng dấu chấm than.  **\***Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.  2.1 Nhận diện câu đề nghị :  -Cho HS xác định yêu cầu của BT 4.a  - Hướng dẫn HS cách tìm câu đề nghị:  - YC thực hiện  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  -Nhận xét  2.2 Dấu chấm than:  -Cho HS xác định yêu cầu bài tập 4.b  -YC thực hiện  -Tổ chức cho HS trình bày  2.3 Luyện tập đặt câu đề nghị:  -Cho HS xác định yêu cầu bài tập 4C .  -Yêu cầu thực hiện  -Tổ chức trình bày  ***3. Hoạt động 3: Vận dụng***  **\*** Biết *đoán tên hoa quả , qua trò chơi: “*Đôi bàn tay và chiếc mũi Kỳ Diệu”  **\***Thực hành nhóm đôi.  -Cho HS cầm hoa hoặc quả( đã chuẩn bị ) trên tay.  -Tổ chức trò “ Đố bạn: quả( hoa ) gì?”  - Nhận xét  **C.Hoạt động nối tiếp:**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài sau. | -Hát  -Lắng nghe, ghi tựa  - Cá nhân đọc lại đoạn 1.  - Nhóm đôi bạn thảo luận- trả lời.  -1,2 nhóm trình bày-Nhận xét  -Đọc, phân tích  -Nhóm 2-Nhận xét  -Đọc, phân tích  -Lắng nghe  -Nhóm đôi bạn thảo luận.  - Trình bày trước lớp.  - Cá nhân thực hiện vào vở BT- đôi bạn đổi vở kiểm tra bài.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -Đọc, phân tích  -Viết vở  -Trình bày –Nhận xét  - Thực hiện  -Tham gia chơi: Nêu thêm đặc điểm về loại hoa( quả) mà bạn đoán được? |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

**Tiết 213 (TĐ): CON SUỐI BẢN TÔI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất**

1. **-** Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập
2. - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
3. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân *;*yêu quý, bảo vệ và vẻ đẹp nơi em gắn bó
4. **2. Năng lực**
5. **a.Năng lực chung:**
6. - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
7. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
8. **b.Năng lực đặc thù**
9. - Giới thiệu được với bạn một cảnh vật nơi em ở, nêu được phỏng đoán của bản than về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Con suối đã đem lại cho bản vẻ thanh bình, trù phú với bao nhiêu điều hữu ích*. biết liên hệ bản thân: *Yêu quý, bả̉o vệ̣ vẻ đẹp nơi em gắn bó*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Ti vi, bài giảng điện tử

**2.Học sinh:**

- Sách giáo khoa

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động :Tạo tâm thế phấn khởi**  **\***Giới thiệu tên chủ điểm và tên bài học: Con suối bản tôi.  **\***Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.  - Giới thiệu với bạn một cảnh vật nơi em ở (Gợi ý: *ngọn núi, cánh đồng, công viên,…*).  - Giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Con suối bả̉n tôi*. | -Lắng nghe  -Quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Con suối bả̉n tôi*. |
| **B.Khám phá**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  \*Đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài.  \*Đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .  -Giáo viên đọc mẫu lần 1  -TC đọc nối tiếp câu:chỉnh lỗi phát âm  + YC HS tìm từ khó có trong bài  - *Luyện đọc*  -TC thực hiện  *-Thi đọc:*  *-TC* Các nhóm thi đọc –Nhận xét | -Nghe GV đọc mẫu  - Cá nhân nối tiếp , sửa lỗi phát âm  -Nêu *cá lườn đỏ, cá lưng xanh,* *lấp loáng,*…  -Đọc đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **-**Đại diện thi đọc-Nhận xét |
| **C.Vận dụng**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **\*T**rả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  **\***Thực hành, vấn đáp, …  - Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của con suối vào ngày thường và ngày lũ?  - Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu để làm gì?  - Đoạn suối chảy qua bản có gì đặc biệt?  - Câu văn cuối bài cho em biết điều gì?  -YCHS đọc thầm lại bài đọc &TL  -YCHS nêu nội dung bài đọc: *Con suối đã đem lại cho bả̉n vẻ thanh bì̀nh, trù phú với* *bao nhiêu điều hữu í́ch*.  -GDLH: *Yêu quý, bả̉o vệ̣ vẻ đẹp nơi em gắn bó.*   * 1. -GDKNS**:** Biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ vẻ đẹp nơi em gắn bó. | - HS giải thích nghĩa của một số từ khó,  -Đọc thầm và nêu câu TL  -Cá nhân  -Nêu: *Yêu quý, bả̉o vệ̣ vẻ đẹp nơi em gắn bó.*  -Lắng nghe |
| ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  \*Đọc trôi chảy bài đọc  **\***Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.  -Giáo viên đọc mẫu lại.    -TC cho HS luyện đọc | .  -Nghe GV đọc lại đoạn từ đầu đến *lòng suối.*  -Luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ đầu đến *lòng suối*. |
| ***D.Hoạt động nối tiếp***  *-Về rèn đọc, TLCH*  *-Nhận xét tiết học* | -Lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

**TIẾT 214: NGHE – VIẾT CHÍNH TẢ: CON SUỐI BẢN TÔI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ viết

-Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

- Nghe – viết đúng đoạn văn

- Làm đúng bài tập phân biệt được eo/oe; iêu/ươu, ui/uôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** tivi, GAĐT

**2.Học sinh:** vở, bảng con, SGK

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***A.Khởi động:Tạo tâm thế phấn khởi***  *-Cho HS hát bài Lý cây xanh*  *-Giới thiệu tựa bài*  ***B.Khám phá***  ***Hoạt động 1:HD phân tích bài viết, viết bài***  ***\*Biết nhận xét, phân tích tiếng từ; viết đúng kịp tốc độ***  ***\*Quan sát, đàm thoại; cá nhân, bảng con***  ***1.1 Phân tích bài viết***  -Đọc bài viết chính tả  -Yêu cầu HS đọc bài viết -Nội dung bài viết nói về đều gì?  +Bài viết có mấy câu?Chữ đầu câu viết thế nào?  -TC cho HS tìm từ, luyện viết  ***1.2 Tổ chức choHS viết bài***  -Lưu ý về bài viết  -Đọc cả bài  -Đọc cả câu, từng cụm từ cho HS viết  -Đọc lại cho HS dò, báo cáo lỗi  -Nhận xét chung:biết phân tích , luyện viết từ khó, viết kịp tốc độ,... | -Hát  -Lắng nghe, ghi tựa  Lắng nghe  -1,2 HS đọc  -Nêu ý kiến  -Đọc lướt tìm từ, luyện phát âm, viết bảng con  -Lắng nghe  -Thực hiện viết vở  -Dò báo cáo lỗi-Tự đánh giá  *-Lắng nghe, tự điều chỉnh* |
| ***C.Luyện tập***  ***Hoạt động 2: Luyện tập chính tả***  \*Biết phân biệt eo/oe; iêu/ươu  **\***Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, nhóm  2.1.Cho xác định yêu cầu của BT 2b. -TC thực hiện yêu cầu bài -Yêu cầu HS trình bày, chia sẻ  2.2.Cho xác định yêu cầu BT 2c  -TC thực hiện yêu cầu  *-Yêu cầu chia sẻ trước lớp*  *-Nhận xét:biết tự học, tự điều chỉnh* | -Đọc, phân tích  -Bảng con  -Cá nhân chia sẻ  -Đọc, phân tích  -Vở  -1,2 HS –Nhận xét  -Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

**TIẾT 215: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NƠI THÂN QUEN**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

- Trung thực: Thật thà trong việc học tập

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

**-**MRVT về nơi thân quen của bản thân như nhà cửa,sân vườn, làng xóm

**-**Biết tìm từ, nối, chọn được từ ngữ phù hợp về nơi thân quen của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Ti vi , giáo án điện tử

**2.Học sinh:**

SGK ,bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***A.Hoạt động khởi động:Tạo tâm thế phấn khởi***  - Cho HS bắt bài hát:Các ngày trong tuần  - Giới thiệu bài; ghi bảng tên bài | -Hát  -Lắng nghe, ghi tựa |
| ***B.Khám phá***  ***Hoạt động 1. Luyện từ***  ***\*Biết tìm từ chỉ nơi thân quen***  ***\*Quan sát, giảng giải, vấn đáp;cá nhân***  -Cho HS xác định yêu cầu của BT 3a -YC HS tìm từ ngữ theo gợi ý.  -Chia sẻ kết quả trước lớp  1.2 Cho HS xác định BT 3b  -HD lại YC  -YC thực hiện  -TC cho HS trình bày  -Nhận xét :biết tìm từ, lắng nghe nhận xét | -Đọc xác định yêu cầu của BT 3a  -Làm vở nháp  -Chia sẻ trước lớp- Nhận xét  -Đọc, phân tích  -Lắng nghe nêu ý kiến  -Vở  -1,2 HS trình bày –Nhận xét  -Lắng nghe, ghi nhận |
| ***Hoạt động 2.Luyện câu***  ***\*Biết chọn từ phù hợp để hoàn chỉnh đoạn văn***  ***\*Quan sát, đàm thoại, vấn đáp; cá nhân***  -Cho HS xác định yêu cầu của BT 4.  - HD HS cách lựa chọn từ cần điền  -YC thực hiện -TC trình bày -Nhận xét:biết tự học, nhận xét và đánh giá,... | -Đọc xác định yêu cầu của BT 4  -Lắng nghe, nêu ý kiến  -PBT cá nhân  -1.2 HS trình bày  -Lắng nghe |
| ***C.Hoạt động nối tiếp***  *-Làm bài 4 vào vở nháp(VBT);Trao đổi với bố mẹ về cách dùng từ nói về nơi thân quen*  *-Nhận xét tiết học* | ***-****Lắng nghe, thực hiện* |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

**TIẾT 216: NÓI VÀ ĐÁP LỜI ĐỀ NGHỊ, LỜI ĐỒNG Ý**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

-Trung thực: Thật thà trong việc học tập

-Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

-Biết nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý với bạn bè. Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý lịch sự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Ti vi, máy tính

**2.Học sinh:**

- Sách giáo khoa

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Khởi động:Tạo tâm thế phấn khởi***  *-Cho HS hát bài:Ngôi nhà của em*  *-Giới thiệu bài, ghi tựa* | *-Hát*  *-Lắng nghe, ghi tựa* |
| **B.Vận dụng**  ***Hoạt động1. Nói và đáp lời đề nghị***  ***\*Biết nói &đáp lời đề nghị***  ***\*Quan sát, đàm thoại, vấn đáp; cá nhân*** -Cho HS xác định yêu cầu của BT 5a. -HD HS thực hiện nói và đáp lời đề nghị theo nội dung tranh -Nhận xét:tự tin, lắng nghe chia sẻ,... | -Đọc xác định yêu cầu của BT  -Chia sẻ nối tiếp- Nhận xét  -Lắng nghe, ghi nhận |
| ***Hoạt động2. Thực hành nói lời đồng ý***  ***\*Biết nói lời đồng ý***  ***\*Quan sát,giảng giải; cá nhân*** -Cho HS xác định yêu cầu của BT 5b.  -Yêu cầu HS đọc thầm các tình huống  -TC cho HS đóng vai -Nhận xét:biết sử dụng vốn sống, lắng nghe, nhận xét,... | -Đọc xác định yêu cầu của BT 5b,  đọc tình huống.  -Suy nghĩ cá nhân  -Chia sẻ trước lớp-Nhận xét  -Lắng nghe, tự điều chỉnh |
| ***C.Hoạt động nối tiếp***  -Viết vào vở nháp câu 5b/16; Trao đổi với bố mẹ về cách nói lời đồng ý  - Nhận xét, đánh giá.Chuẩn bị bài sau | -Lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

TIẾT 217: THUẬT VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã chứng kiến.

**-** Biết thuật lại việc chứng kiến với bạn bè, thầy cô và người thân.

* + **-** Bày tỏ tình yêu thương đối với nơi mình sinh sống, yêu quý nghề nặn tò he.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

-Ti vi, máy tính

-Tranh ảnh về đồ vật.

**2.Học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***A.Khởi động:Tạo tâm thế phấn khởi***  - Cho HS bắt bài hát:Ngôi nhà của em  - Giới thiệu bài; ghi bảng tên bài | -Hát  -Lắng nghe,ghi tựa |
| **B.Khám phá**  **Hoạt động 1.  *Phân tích mẫu***  ***\*Biết dựa vào từ ngữ gợi ý nói lại nội dung dung mỗi bức tranh bắng một câu***  ***\*Quan sát, phân tích, đàm thoại; cá nhân*** -Cho HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và nêu nội dung tranh bắng một câu -TC HS nói trước lớp. - HD HS tìm thêm những từ ngữ để nói về công việc của người nặn tò he -Lưu ý HS những cách sắp xếp ý, cách dùng từ ngữ,… | -Đọc xác định yêu cầu của BT  -Chia sẻ trước lớp  -Lắng nghe nêu ý kiến  -Lắng nghe |
| ***B.Thực hành***  ***Hoạt động 2. Viết về việc được chứng kiến***  ***\*Viết được khoảng 4-5 câu về việc nặn tò he của bác Huấn***  ***\*Quan sát; thực hành*** -Cho HS xác định yêu cầu của BT 6b. -YC HS quan sát hình vẽ và các từ ngữ gợi ý. -HD HS thực hành viết 4 – 5 câu  -TC cho HS đọc bài trước lớp. -Nhận xét:biết dựa vào gợi ý, chọn từ ngữ và sắp xếp ý,lắng nghe,... | -Đọc xác định yêu cầu của BT  -Quan sát, đọc gợi ý  -Làm vở(HS chậm viết 3 câu)  -Chia sẻ trước lớp- Nhận xét  -Lắng nghe, điều chỉnh |
| ***C.Hoạt động nối tiếp***  *-Về viết tiếp cho hoàn chỉnh đoạn văn*  *-Nhận xét tiết học* | *-Lắng nghe, thực hiện* |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI**

TIẾT 218: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ NƠI THÂN QUEN GẮN BÓ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b.Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ một truyện về nơi thân quen, gắn bó.

- Biết chia sẻ về một dòng sông hoặc ao, hồ mà em biết với bạn bè, thầy cô**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** bảng phụ, tivi, truyện về nơi thân quen.

**2.Học sinh:** Bảng con ,truyện về nơi thân quen, gắn bó đã tìm đọc.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***A.Khởi động:Tạo tâm thế phấn khởi***  ***-****Cho HS hát:Ngôi nhà của em*  *-Giới thiệu bài, ghi tựa* | *-Hát*  *-Lắng nghe, ghi tựa* |
| ***B. Khám phá***  ***Hoạt động1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về nơi thân quen, gắn bó*** -ChoHS xác định yêu cầu của BT 1a*.* -HD HS chia sẻ bài thơ đã đọc về nơi thân quen, gắn bó ***1.2. Viết Phiếu đọc sách***  -HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* truyện về nơi thân quen  - Cho HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* | -Đọc xác định yêu cầu của BT 1a.  -Lăng nghe  -Thực hiện  -Viết  -Chia sẻ (1,2 HS) |
| **Hoạt động 2. Hoạt động mở rộng *Chia sẻ về một dòng sông, ao hoặc ao hồ*** -Cho HS xác định yêu cầu của BT 2. -Cho HS chia sẻ với bạn về một dòng sông hoặc ao hồ   * + +Tên dòng sông hoặc ao, hồ.   + +Vị trí của dòng sông hoặc ao, hồ.   + +Đặc điểm nổi bật của dòng sông hoặc ao, hồ (màu nước, cảnh thiên nhiên,…). | -Đọc  -1,2 HS chia sẻ |
| ***C.Hoạt động nối tiếp***  -Đọc truyện mình yêu thích  - Nhận xét, đánh giá.Về học bài, chuẩn bị | -Lắng nghe, thực hiện |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**TIẾT 105:TỔNG CÁC SỐ HẠNG BẰNG NHAU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

-Dựa vào hình ảnh, tính tổng của nhiều số

-Làm quen với tổng các số hạng bằng nhau

-Dựa vào tổng các số hạng bằng nhau hoặc dựa vào hình ảnh, làm quen với cách nói: cái gì được lấy mấy lần

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, Tivi

**2. Học Sinh**

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp dẫn dắt vào bài mới.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Trời mưa, trời mưa”  + Trời mưa, trời mưa  + Mưa nhỏ  + Trời chuyển mưa rào + Sấm nổ  + Đã 9 giờ tối  + Trời đã sáng tỏ  + Rủ nhau tới trường  - GV giới thiệu bài học mới: Tổng các số hạng bằng nhau  **2. Khám phá :**  **\* Mục tiêu:** Thông qua các hoạt động học sinh nắm  được cách tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau và áp dụng vào thực hành  **\* Cách tiến hành:**  a) Giới thiệu tổng các số hạng bằng nhau.  -GV chiếu hình ảnh quả chuối (SGK trang 7) yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và tính tổng số quả chuối.    \* Tính tổng số quả chuối.  + Nêu các số hạng của tổng  \* Tính tổng số quả dâu    + Nhận xét các số hạng của tổng  + Có mấy số hạng?  - GV chỉ vào tổng 3 + 3 + 3 + 3 và giới thiệu đây là tổng các số hạng bằng nhau, có 4số hạng, mỗi số hạng đều bằng 3nên ta nói: 3 được lấy 4 lần.  - GV khái quát vừa chỉ vào hình ảnh những trái dâu, vừa nói theo nội dung:  Hình ảnh được lặp lại về mặt số lượng  Tổng các số hạng bằng nhau  Cái gì được lấy mấy lần  b) Thực hành:  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu, đặt câu hỏi:  + Hình ảnh gì được lặp lại?  + Viết rồi tính tổng  + Nhận xét tổng  + Cái gì được lấy mấy lần?  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân làm các câu a, b theo mẫu.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **\* Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập.  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 1: Viết (theo mẫu)  - GV cho HS quan sát mẫu và phân tích    -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân hoàn thành phần a, b tương tự mẫu.    - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”  - GV sửa bài - Gọi HS nêu phép tính và giải thích cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS thực hiện đúng.  + Bài 2: Số?    - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2  - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:  + Tranh vẽ những con vật nào?  + Mỗi loại có mấy con?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời 2 HS đọc to bài làm cho cả lớp nghe.  - GV nhận xét, chốt  **4. Hoạt động nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: “Gió thổi”  - GV tổ chức cho HS chơi.  + Gió thổi, gió thổi  + Thổi 3 nhóm, mỗi nhóm có 4 quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài phép nhân. | - Che ô, đội mũ (hai tay vòng lên phía trên đầu)  - Tí tách, tí tách (Vỗ nhẹ hai tay vào nhau) - Lộp độp, lộp độp (Vỗ tay to hơn)  - Đì đoàng, đì đoàng (nắm bàn tay phải, giờ lên cao hai lần)  - Đi ngủ, đi ngủ (Hai tay úp vào nhau, đưa lên sát má, nghiêng đầu)  -Gà gáy ò ó o (làm động tác gà gáy)  - Ngồi vào ngay ngắn (Ngồi xuống, vòng tay lên bàn)  - HS quan sát  - HS tính:  \* Tổng số quả chuối:  2 + 3 + 3 + l = 9 (tính từ trái sang phải)  + Các số hạng của tổng: 2, 3, 3, 1.  \* Tổng số quả dâu:  3 + 3 + 3 + 3 = 12 (tính từ trái sang phải)  + Các số hạng bằng nhau, mỗi số hạng đều bằng 3  *+* Có 4 số hạng  - HS lắng nghe  - HS quan sát mẫu, trả lời:  + 2 con chim cánh cụt  + Tổng: 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10  + Các số hạng trong tổng bằng nhau  + Số 2 được lấy 5 lần  - HS thực hiện:  a) 2 + 2 + 2 + 2 = 8  2 được lấy 4 lần  b) 3 + 3 + 3 = 9  3 được lấy 3 lần  - HS phân tích mẫu:  + Hình ảnh 5 quả táo được lặp lại  + Tổng: 5 + 5 + 5 = 15  + Các số hạng trong tổng bằng nhau  + Số 5 được lặp lại 3 lần  - HS thực hiện cá nhân  - HS viết phép tính:  a) 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 12  2 được lấy 6 lần  b) 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15  3 được lấy 5 lần  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc yêu cầu  - HS phân tích tranh  + Tranh vẽ bò, lợn, gà, vịt  + Mỗi loại có 3 con  - HS làm bài vào vở  - HS đọc bài  bò, lợn, gà, vịt, mỗi loại đều có 3 con, 3 được lấy 4 lần  - HS tham gia trò chơi  + Thổi gì? Thổi gì?  + HS tìm trên tấm thẻ và xếp thành các nhóm mỗi nhóm có 4 quả. HS hô to 4 được lấy 3 lần. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**TIẾT 106 :PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ**: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**2.Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm sau khi được nhóm trưởng phân công.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

-Nhận biết ý nghĩa của phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau.

-Biết đọc, viết kí hiệu của phép nhân, hiểu thuật ngữ thể hiện phép nhân: cái gì (số nào) được lấy mấy lần?

-Biết chuyển tổng của nhiều số hạng bằng nhau thành phép nhân, biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.

-Quan sát hình ảnh, nói được tình huống xuất hiện phép nhân, viết được phép nhân thích hợp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế học tập cho HS, kết nối kiến thức cũ với kiến thức mới.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Gió thổi”  - GV: Gió thổi, gió thổi!  - GV: Thổi 3 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn đứng lên…  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới.  - Giới thiệu bài học mới: Phép nhân  **2/ Khám phá:**  **\* Mục tiêu:** HS viết được dấu nhân, phép tính nhân và thực hành viết phép nhân và tìm kết quả của phép nhân.  **\* Cách tiến hành:**  a) GV hướng dẫnhình thành phép nhân.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Có tất cả bao nhiêu bút chì?  Graphical user interface, application, Word  Description automatically generated    - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS tính toánđể tìm số bút chì có tất cả ra bảng con.  - GV cho HS nhận xétcác số hạng của tổng  - GV với tổng các số hạng bằng nhau, ta có thể viết thành phép nhân, do 3 được lấy 4 lầnnên ta viết phép nhân: 3 x 4 = 12  - GV giới thiệu cách đọc: ba nhân bốn bằng mười hai.  b) GV giới thiệu dấu nhân: dấu nhân được viết giống chữ x.  - GV mở rộng thêm một vài ví dụ khác.  + Lấy 2 quyển sách và lấy 3 lần.  + Lấy 4 que tính và lấy 5 lần.  + ...  - GV nhận xét chốt ý: Ta có được phép nhân khi số nào đó được lấy bao nhiêu lần.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:** Biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.  + Bài 1:  - GV hướng dẫn cách viết dấu x và viết phép tính nhân.  - HS viết theo hướng dẫn    + Bài 2:  - GV yêu cầu 4 HS xoè hai bàn tay và đứng trước lớp.  a) Số bàn tay của 4 bạn?  - GV đặt câu hỏi:  + Mỗi bạn có mấy bàn tay?  + Có mấy bạn?  + Như vậy 2 bàn tay được lặp lại mấy lần?  - GV yêu cầu HS viết phép nhân trên bảng con (không viết kết quả)  -GV yêu cầuHS chỉ vào từng số của phép nhân  2 x 4 và nói: 2 bàn tay được lấy 4 lần.  b)  - GV yêu cầu HS thảo luận và viết phép tính.  - GV sửa bài, tập cho các em nói theo cách ở câu a.  + Bài 3:Tìm kết quả phép nhân bằng cách chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  - Tìm hiểu mẫu    - GV đặt câu hỏi:  • Yêu cầu của bài?  **•** Quan sátphép nhân: 2 x 4  + Cái gì được lấy mấy lần?  + Thể hiệnbằng ĐDHT.  • Muốn biết có tất cả bao nhiêu khối lập phương, ta tínhthế nào?  - GV yêu cầu HS thực hiệncâu a, câu b theo mẫu.  a) 7 x 2 b) 6 x 3  - GV nhận xét bài làm của HS và chốt ý: Từ một phép cộng có số hạng giống nhau, ta lấy đếm có bao nhiêu số hạng, rồi ta lấy số hạng đó nhân với số lượng các số hạng.  - GV làm mẫu thêm một bài và yêu cầu HS nêu thêm một vài ví dụ.  **4. Hoạt động nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  - GV nêu tình huống: Một xe đạp có 2 bánh xe. Vậy 5 xe đạp như thế có mấy bánh xe?  - GV nhận xét, khích lệ, khuyến khích HS tự tìm thêm nhiều ví dụ để vận dụng kiến thức mới học vào thực tế.  - Tìm hiểu nội dung bài tiết sau. | - HS: Thổi gì, thổi gì?  - HS: 6 được lấy 3 lần.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS quan sát tranh  - HS suy nghĩ tìm cách làm  • Đếm.  • Tính toán.  - HS tính ra bảng con:  3 + 3 + 3 + 3 = 12  - HS nhận xét: Các số hạng bằng nhau, đều bằng 3.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc lại: ba nhân bốn bằng mười hai.  - HS lắng nghe  - HS nêu phép nhân tương ứng.  - HS viếttrên bảng con.  - HS nhận xét bài của mình và của bạn  - HS xòe bàn tay đứng trước lớp    - HS trả lời:  + Mỗi bạn có hai bàn tay  + Có 4 bạn  + 2 bàn tay được lặp lại 4 lần  - HS viết trên bảng con:  2 x 4  - HS chỉ và nói  - HS thảo luận và viết phép tính:  5 x 8  - HS chỉ vào từng số của phép nhân 5 x 8 và nói: 5 ngón tay được lặp lại 8 lần  - HS trả lời  + Tínhkết quả của phép nhân  + 2 được lấy 4 lần  + Lấy 4 nhóm, mỗi nhóm 2 khối lập phương  + Phép tính:  2 + 2 + 2 + 2 = 8  2 x 4 = 8  - HS suy nghĩ, thực hiện câu a, b theo mẫu  - Nêu một vài ví dụ để hiểu thêm cách chuyển từ phép cộng sang phép nhân.  - HS vận dụng kiến thức mới học để nêu ra phép tính tương ứng.  - HS nêu thêm một số ví dụ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**TIẾT 107 : PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ**: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**2.Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm sau khi được nhóm trưởng phân công.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

-Nhận biết ý nghĩa của phép nhân: sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau.

-Biết đọc, viết kí hiệu của phép nhân, hiểu thuật ngữ thể hiện phép nhân: cái gì (số nào) được lấy mấy lần?

-Biết chuyển tổng của nhiều số hạng bằng nhau thành phép nhân, biết cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng.

-Quan sát hình ảnh, nói được tình huống xuất hiện phép nhân, viết được phép nhân thích hợp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế học tập cho HS, kết nối kiến thức cũ với kiến thức mới.  **\* Cách tiến hành:**  - Cách tiến hành:  - GV đưa ra hình ảnh sau và yêu cầu HS nêu phép tính phù hợp.      - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về phép nhân (tiết 2)  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  \* **Mục tiêu:** Giúp HS khắc sâu kiến thức về phép nhân  **\*Cách tiến hành:**  + Bài 1:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 1.    - GV theo dõi, khen khi HS nêu đáp án đúng và hướng dẫn nếu có HS làm chưa đúng.  + Bài 2:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV và HS phân tích mẫu:    + Quan sát hình mẫu, em thấy những gì?  + Vậy em sẽ viết được phép cộng gì?  + Từ phép cộng đó, em chuyển thành phép nhân nào?  + Nhìn vào phép cộng và phép nhân, em hãy nêu đề toán.  - GV yêu cầu HS thi đua làm toán nhanh để hoàn thành bài tập 2.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.  + Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh quan sát phép tính mẫu.  - Phân tích mẫu.  10 + 10 + 10 + 10 = 10 x 4 = 40  - Giáo viên hướng dẫn: Tổng của 4 số hạng, mỗi số hạng bằng 10, 10 được lấy 4 lần, 10 x 4.  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.  - Yêu cầu học sinh trình bày và nói theo mẫu.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm bài học.  **\*Cách tiến hành:**  -Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.  - Trò chơi: Truyền điện  Nội dung: Điện truyền đến HS nào thì HS đó nêu 1 phép nhân và truyền đến bạn khác nêu phép nhân khác .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS quan sát hình ảnh và nêu phép tính tương ứng: 2 x 3  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS quan sát mẫu và nêu những gì em hiểu.  1 nhóm có 5 hình tam giác, có 3 nhóm như vậy  Viết phép nhân: 5 x 3  - HS làm cá nhân hai câu a, b.  - HS nêu đáp án.  - HS nêu nhận xét bài của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Có 2 chấm tròn đỏ trong một nhóm và có 3 nhóm giống vậy.  2 + 2 + 2 = 6 (HS phải viết phép tính này vào bảng con.)  2 x 3 = 6  - Có 2 chấm tròn đỏ trong một nhóm và có 3 nhóm giống vậy.  Hoặc: Tổng có 3 số hạng và mỗi số hạng đều bằng 2.  - HS nhận xét, đánh giá bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3  - Học sinh quan sát phép tính mẫu.  - HS lắng nghe.  - Học sinh làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.  a. 7+7+7+7+7=7 x 5  Tổng của 5 số hạng, mỗi số hạng bằng 7, 7 được lấy 5 lần, 7 x 5  b. 4+4+4+4+4+4=4 x 6  Tổng của 6 số hạng, mỗi số hạng bằng 4, 4 được lấy 6 lần, 4 x 6  c. 9 + 9 + 9= 9 x 3  Tổng của 3 số hạng, mỗi số hạng bằng 9, 9 được lấy 9 lần, 9 x 3  d. 10+10+10+10+10=10 x 5  Tổng của 5 số hạng, mỗi số hạng bằng 10, 10 được lấy 5 lần, 10 x 5.  - HS lắng nghe và nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**TIẾT 108 :PHÉP NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ**: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**2.Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm sau khi được nhóm trưởng phân công.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết:

+ Ý nghĩa của phép nhân: tương ứng với thao tác lấy mấy lần trong cuộc sống.

+ Dấu nhân.

+ Thuật ngữ thể hiện phép nhân: nhân lên.

- Thao tác trên đồ dùng học tập: được lấy mấy lần, nhân theo nhóm (HS làm quen với thuật ngữ, chưa cần phân biệt hai thuật ngữ này).

- Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép cộng trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép nhân dựa vào phép cộng tương ứng.

- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép nhân, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế học tập cho HS, kết nối kiến thức cũ với kiến thức mới.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Gió thổi”  - GV: Gió thổi, gió thổi  - GV: Thổi 4 nhóm, mỗi nhóm 6 bạn đứng lên (GV chỉ định 4 nhóm 6 hs)  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài học mới: Phép nhân (tiết 3)  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  \* **Mục tiêu:** Hs nhận biết, trình bày, viết tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 4:  - Gọi HS đọc đề bài  - Cho hs thực hiện nhóm đôi tìm hiểu yêu cầu và tìm hiểu mẫu.  - Cho hs thực hiện bảng con  - Sửa bài gọi HS trình bày lại  - Nhận xét tuyên dương.  + Bài 5:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài    - Cho HS tìm hiểu yêu cầu và tìm hiểu mẫu.  - Hướng dẫn HS thực hiện.  - Cho HS thực hiện yêu cầu.  - Nhận xét tuyên dương  + Bài 6:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Hướng dẫn HS mẫu    - Có mấy lần 3 chấm tròn? (1 lần)  - Cái gì được lấy mấy lần? (3 chấm tròn được lấy mấy lần)  - Viết phép nhân: 3 x1=3  - GV yêu cầu HS thực hiện các phần còn lại tương tự mẫu    - GV sửa bài, gọi HS đọc phép nhân  - GV nhận xét kết quả của HS, tuyên dương các HS thực hiện đúng.  + Bài 7:  - GV yêu cầu HS tìm hiểu bài xác định yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS thực hiện  - GV sửa bài, giúp HS hệ thống lại cách suy nghĩ:  Ví dụ: 3 x 4 = 12 3 được lấy 4 lần 3 khối lập phương được lấy 4 lần hình ảnh các khối lập phương màu đỏ  - GV nhận xét kết quả của HS, tuyên dương các HS thực hiện tốt  **\* Vui học:**  **(HS thực hiện hoạt động Vui học trang 12 với sự hướng dẫn của PH.)**  - PH cho HS quan sát tranh, nhận biết: kết quả phép nhân dựa vào việc xác định số bạn có tất cả    **3. Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị một số bảng con có viết phép tính nhân, tổng các số hạng bằng nhau, kết quả.    - Các bảng trên không để theo thứ tự, úp xuống  Mỗi lần chơi 9 bạn, mỗi bạn lấy một bảng con bất kì. Ví dụ:    **\* Hoat động thực tế:**  - GV hướng dẫn HS vẽ hình theo ý thích thể hiện 3 nhóm, mỗi nhóm có 2 đối tượng.  Ví dụ:    - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.  - Về nhà xem lại bài đã học trên lớp và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS tham gia chơi.  - HS: Thổi gì thổi gì?  - HS: 6 được lấy mấy lần.  - HS đọc yêu cầu đề  - Thực hiện tìm kết quả và viết kết quả của phép nhân  3 x 6 =?  3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18  3 x 6 = 18  - Cá nhân thực hiện ở bảng con  - HS nêu lại 5 x 4 tức là 5 được lấy 4 lần, tổng gồm 4 số hạng mỗi số hạng đều bằng 5: 5+5+5+5  - Đọc yêu cầu bài  - Quan sát hình ảnh  - Thực hiện yêu cầu:  Chim màu hồng: cây số 40  Chim màu xanh dương: cây số 50…  - HS trình bài tìm kết quả phép nhân:10 x 4=10+10+10+10=40  - Đọc yêu cầu đề bài  - Quan sát mẫu  - Cho HS thực hiện  - HS đọc  2 x 1= 2; 5 x 1= 5  - HS tìm hiểu xác định yêu cầu của bài: Tìm hình ảnh phù hợp với phép tính  - HS thực hiện  - HS lắng nghe GV sửa bài, hoàn thành các phép tính còn lại  - HS lắng nghe nhận xét  - HS quan sát tranh nhận biết: có 3 nhóm HS (đọc sách, đá banh, đạp xe); mỗi nhóm có 4 bạn, 4 được lấy 3 lần, ta có phép nhân 4 x 3 = 12  - HS lắng nghe  - Cả lớp tham gia  - HS vẽ hình theo ý thích để thể hiện phép tính 2 x 3  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**TOÁN**

**TIẾT 109 :THỪA SỐ - TÍCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất:**

**- Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

**- Trung thực**: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

**- Trách nhiệm:** Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**2.1 Năng lực chung:**

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của mình trong nhóm sau khi được nhóm trưởng phân công.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

-Nhận biết tên gọi các thành phần của phép nhân.

- Phân biệt tên gọi các thành phần của phép nhân

- Nắm tên gọi các thành phần của phép nhân.

- Quan sát hình ảnh, nói được tình huống xuất hiện phép nhân, viết được phép nhân thích hợp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Kết bạn”  - GV: Kết bạn, kết bạn  - GV: Kết thành 4 nhóm, mỗi nhóm 3 bạn.  - Vậy một nhóm …. học sinh được lấy mấy lần?  - GV yêu cầu HS viết phép nhân tương ứng lên bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài học mới: Thừa số - Tích  **2. Khám phá:**  \* **Mục tiêu:** Nhận biết các thành phần của phép nhân và tên gọi của chúng.  **\* Cách tiến hành:**  - GV sử dụng phép nhân khi nãy HS viết (VD 3 × 4 = 12)  - GV chỉ vào từng thành phần của phép nhân 3, 4, 12 và đọc tên các thành phần thừa số, thừa số, tích. HS lặp lại theo dãy.    - GV giới thiệu thêm 3 × 4 cũng gọi là tích.  **3. Hoạt động thực hành**  \* **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vừa học nhận biết tên gọi thành phần phép nhân và viết được phép tính tương ứng.  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 1:  - HS đọc yêu cầu đề: Gọi tên các thành phần của phép nhân.  - HS thực hiện yêu cầu.  - GV sửa bài bằng hình thức trò chơi: “Đố bạn”  GV: Đố bạn, đố bạn?  Cả lớp: Đố ai, đố ai?  GV: Cô muốn đố bạn….., tên gọi của số 7 và 5 trong phép nhân?  - HS: Số 7 và số 5 trong phép nhân được gọi là thừa số. (Cả lớp vỗ tay 3 cái nếu bạn trả lời đúng).  - HS cứ liên tục đố nhau đến hết các phép tính nhân.  - GV nhận xét.  + Bài 2:  - HS đọc đề: Viết phép nhân  - HS nêu lại tên các thành phần của phép nhân có trong bảng, mỗi hàng tương ứng với thừa số - thừa số - tích. Dựa vào tên gọi có thể viết phép nhân tương ứng.  - HS làm vào VBT.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS, GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Vui học:**  - HS tìm hiểu yêu cầu đề bài  - GV xây dựng tình huống thực tế sửa bài.  **4. Hoạt động nối tiếp**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm bài học.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh Tìm nhà cho thỏ.  - HS lựa chọn đúng nhà (phép tính cộng, trừ, nhân) cho các thỏ con (tên gọi các thành phần tương ứng).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về nhà ghi nhớ lên tên các thành phần của phép tính cộng, trừ, nhân. | - HS tham gia chơi  - HS: 3 được lấy 4 lần  - HS: Viết ra bảng con:  3 x 4 = 12  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu  - HS thực hiện  - HS đọc đề.  - HS nêu: Thừa số - thừa số - tích.  - HS làm bài.  - HS nêu bài làm: 2 × 9 = 18 (2 và 9 là thừa số, 18 là tích, 2 × 9 cũng là tích).  - HS tìm hiểu:  + Có 6 bạn chuẩn bị đi xe đạp, các bạn tìm mũ bảo hiểm để đội.  + Các bạn đứng ở vị trí thừa số thì sẽ lấy mũ bảo hiểm màu đỏ (vị trí Thừa số)  + Các bạn đứng ở vị trí tích sẽ lấy mũ bảo hiểm màu vàng (vị trí Tích).  - 2 HS chia sẻ  - HS ghi nhớ và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

………………………………………………………………………………….

**TUẦN 19:HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU TRANG PHỤC**

**ĐÓN NĂM MỚI CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC – TIẾT 55**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tích cực tham gia các hoạt động “Chào đón năm mới” của nhà trường.

- Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.

\* Năng lực:

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tham gia vào các hoạt động làm được sản phẩm biểu diễn thời trang.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để hoàn thiện nhiệm vụ nhóm trong hoạt động tập thể, trao đổi với bạn bè

\* Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái. Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Lớp trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi thực hiện.  **2. Nhận xét công tác tuần:**  - Lớp trưởng sơ kết tuần, thông báo điểm của các bạn.  - Lớp trưởng nhận xét hoạt động trong tuần và nêu kế hoạch tuần tới.  - Nhận xét của GVCN.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - GV giới thiệu chủ đề sinh hoạt “**Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương**”  - HS trình diễn thời trang, giới thiệu về trang phục đón năm mới của một số dân tộc (trang phục thật hoặc trang phục từ giấy/ đồ tái chế).  - GV bình chọn các trang phục đẹp và có phần giới thiệu hay theo các giải nhất, nhì, ba bằng cách cho các em giơ tay.  - GV tuyên dương các HS có sản phẩm đạt  giải.  - Trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”: GV chuẩn bị một số tranh ảnh trang phục đón năm mới của một số dân tộc. HS nhìn tranh ảnh và đoán xem đó là trang phục của dân tộc nào.  - GV nhận xét, phát động các Hội thi của nhà trường đến HS. (HS lắng nghe và chuẩn bị).  **4. Giao nhệm vụ:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị Hội chợ Xuân. | - Lớp trưởng  - HS thực hiện hát Quốc ca - Hô – Đáp khẩu hiệu  - HS lắng nghe  - Lớp trưởng thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - hs trình diễn  - HS nghiêm túc và cỗ vũ cho các bạn biểu diễn.  - HS lắng nghe  - HS tham gia  - HS lắng nghe và chuẩn bị |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM – LỚP 2**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**SỬ DỤNG CÁC ĐỒNG TIỀN PHÙ HỢP ĐỂ MUA SẮM**

**THỰC HÀNH MUA SẮM HÀNG HOÁ – TIẾT 56**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết xem giá của sản phẩm.

- Nhận diện được giá trị của các loại tiền ở Việt Nam với các mệnh giá khác nhau.

- Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.

\* Năng lực:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, khi trình bày sản phẩm của nhóm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

\* Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên : Bài giảng điện tử, laptop, sách giáo khoa…

- Học sinh :Thiết bị thông minh, đồ dùng học tập, SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Nhận diện – Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới  \* Cách tiến hành: GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Mùa xuân đến)  **\* Hoạt động 2: Kể tên một số đồng tiền Việt Nam**  \* Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới  \* Cách tiến hành: Gọi HS kể tên các đồng tiền Việt Nam mà em biết?  - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học  **2. Tìm hiểu – mở rộng:**  **\* Hoạt động 3: Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết xem giá của sản phẩm và sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm.  **\* Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc bảng giá của các đồ dung.  - GV hỏi: Khi đi mua hàng, em làm thế nào để biết được giá của sản phẩm?  - GV nhận xét và lưu ý HS khi đi mua hàng cần tìm hiểu về giá của sản phẩm.  **\* Hoạt động 4: Thực hành mua sắm hàng hóa**  \* Mục tiêu: Giúp HS biết sử dụng các đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.  **(HS thực hành mua sắm hàng hóa với sự hỗ trợ của PH.)**  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Em tập mua sắm”.  - GV hướng dẫn HS thực hành mua sắm hang hoá cùng với PH  - GV hỏi một vài HS: Nêu cảm nhận của em sau khi chơi?  - GV hỏi một vài HS về sản phẩm đã mua (Mua gì? Mua để làm gì? Mất bao nhiêu tiền? Còn dư tiền không? ...)  - GV hỏi một vài HS bán hàng (Bán được gì? Có gặp khó khăn gì không?...)  - Làm thế nào để có thể mua nhiều món đồ nhất với số tiền em có?  - GV giáo dục HS biết sử dụng tiền hợp lý, tiết kiệm, ứng xử khi mua/ bán hàng hóa, cách bày biện hàng hóa cho bắt mắt…  - GV nhận xét và rút kết luận.  - GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị kế hoạch tổ chức Hội chợ Xuân trong tiết SHL. | - HS hát, vận động theo bài hát  - HS chia sẻ trước lớp: 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn, 100 nghìn…  - HS đọc.  - HS trả lời: đọc giá được niêm yết trên mỗi sản phẩm hoặc hỏi người bán hàng.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TUẦN 19. TIẾT 57. SINH HOẠT LỚP**

**THAM GIA CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI CHỢ XUÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.

- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

\* Năng lực:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

\* Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: ti vi, máy tính, bài giảng điện tử, kế hoạch tuần 20

- Học sinh: Nội dung báo cáo

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học.  **\* Cách tiến hành:**  - Tổ chức cho HS hát bài Mùa xuân của bé  **2. khám phá:**  **1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 19**  **\* Mục tiêu:** *HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục*  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức***: quan sát, vấn đáp, cá nhân…*  **\* Cách tiến hành***:*  - GV mời lớp trưởng lên điều khiển.  -GV nhận xét, đánh giá chung.  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 20**  **\* Mục tiêu:** *HS cùng với GV xây dựng được kế hoạch và biện pháp thực hiện các kế hoạch của tuần 20.*  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức***: quan sát, vấn đáp, cá nhân, nhóm…*  **\* Cách tiến hành:**  - GV cùng HS xây dựng những việc cần làm trong tuần 20.  - Dự kiến kế hoạch:  1.Học tập: - Đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc trong tuần 20; học từ sự vật, dấu phẩy; MRVT Nơi thân quen, luyện tập thuật việc được chứng kiến.  - Làm quen bảng nhân 2, 5  2. Năng lực: Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch tham gia hội chợ xuân.  3. Phẩm chất: vui vẻ, thân thiện với bạn bè  4. Phong trào: Tham gia công trình măng non của Đội  - Yêu cầu HS nêu biện pháp thực hiện các việc đó.  - GV chốt, nhắc nhở.  **2. Sinh hoạt theo chủ đề Tham gia chuẩn bị cho Hội chợ Xuân**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết lập kế hoạch để chuẩn bị cho Hội chợ Xuân.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trao đổi về các hoạt động em sẽ đăng kí tham gia trong Hội chợ Xuân.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến và yêu cầu HS lập  - GV yêu cầu HS trả lời và phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm khi tham gia hội chợ.  + Nhóm đăng kí bán hàng thì cần trao đổi: Các sản phẩm định bán là gì? Giá của sản phẩm? Ai sẽ bán hàng? Ai làm sản phẩm?...  + Nhóm trang trí cần trao đổi: Các quầy hàng nên sắp xếp như thế nào? Cần chuẩn bị thêm gì để trang trí cho lớp? Cần thêm những hỗ trợ nào?...  - GV tổ chức cho các HS báo cáo kết quả và cùng thống nhất phân công nhiệm vụ để tổ chức Hội chợ Xuân.  **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:**  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.  - Chuẩn bị bài tuần 20 về theo chủ đề | - Lớp hát tập thể    - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - Thảo luận theo tổ, đại diện trình bày:  + Nêu các biện pháp để thi đua học tốt: Tích cực học tập, chuẩn bị trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở….  - HS đăng kí : Chuẩn bị sản phẩm, phiếu mua hàng, người bán, người mua, trang trí gian hàng…  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận, phân công công việc cho các bạn. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

Tuần `19 Âm nhạc 2

## KHÁM PHÁ: ÂM THANH TO DẦN – NHỎ DẦN

## NGHE NHẠC: TÁC PHẨM MÙA XUÂN (SPRING)

**I. Yêu cầu cần đạt::**

\* Năng lực:

Khám phá, nhận biết được các âm thanh to dần - nhỏ dần.

\* Phẩm chất:

***-*** Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc.

- Hát bài hát *Năm mới bình an* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời, duy trì được tốc độ ổn

- Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc qua những hình ảnh sinh hoạt đặc trưng của ngày Tết

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Giáo viênchuẩn bịĐường truyền,máy laptopTrình chiếu

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1/ Khởi động** 1em bậc míc hát bài giọt mưa và em bé  **2/Khám phá**  \*Hoạt động 1: Khám phá: Âm thanh to dần – nhỏ dần  + Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  - GV giới thiệu bức tranh chủ đề.  + Em hãy quan sát và mô tả bức tranh chủ đề  + Bức tranh gợi lên không khí như thế nào?  a. Theo em, khi đoàn tàu từ xa chạy đến và khi đoàn tàu chạy xa dần thì các âm thanh đó nghe như thế nào?  b. Em được bố mẹ dẫn đi chơi biển, khi em càng đến gần biển thì âm thanh của sóng biển như thế nào?  c. Trong trường học, có một lớp đang học hát, khi em đi đến càng gần và khi em đi càng xa lớp đó thì âm thanh tiếng hát nghe như thế nào?  \*Hoạt động 2: Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân* (spring)  - GV giới thiệu tác phẩm Mùa xuân (Spring), sau đó mở nhạc.  - GV sáng tạo mẫu vận động cơ thể, thể hiện bắt chước theo âm thanh và giai điệu của tác phẩm (sự rộn ràng, tươi vui của muôn hoa, cánh chim bay, tiếng chim hót, bướm lượn, suối chảy, mưa gió, sấm sét,...).  - Gv yêu cầu HS sáng tạo mẫu vận động cơ thể và thể hiện  **3/Hoạt động nối tiếp:**  - GV tuyên dương HS  -Chuẩn bị bài năm mới bình an | Hs cn  hs tr ả l ời c á nh ân  Hs trả lời cn |

Điều chỉnh sau tiết d ạy:........................................................................................................

.................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

**I. yêu cầu cần đạt.**

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.

- Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,…qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về chủ đề khu rừng nhiệt đới theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng yêu thiên nhiên, yêu quê hương Đất Nước.

**II. Đồ dùng dạy học::**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS xé giấy màu thành các loại chấm, nét khác nhau.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích và hướng dẫn HS xé giấy thành những sợi dài (dạng nét) rồi xé sợi dài thành các mẫu giấy (dạng chấm) khác nhau.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các sợi giấy được xé dài có dạng nét, các mẫu giấy ngắn có dạng chấm trong nghệ thuât tạo hình.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Để có sợi dài, em xé bằng cách nào?*  *- Làm thế nào để có được các mẫu giấy gần bằng nhau?*  *- Những sợi và chấm giấy có thể được gọi là yếu tố mĩ thuật nào?*  *- Các nét, chấm giấy sợi cho em về những hình ảnh nào trong cuộc sống?*  **\* Cách khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.**  - Dùng giấy màu, giấy báo,…xé thành các chấm, nét theo ý thích.  *\* Gợi ý: Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?*  *- Các chấm và net em vừa xé giống các bộ phận nào của cây?*  ***\* Tóm tắt để HS nhận biết:***  *- Chấm và nét có thể được tạo bằng cách xé giấy.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện việc khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  - HS nhìn vào hình mẫu (Trang 42) SGK, để hình dung và nhận biết.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh rừng cây.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách, xé giấy màu.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận để các em nhận biết được các bước tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.  - Khuyến khích HS nêu các bước tạo bức tranh rừng cây sau khi thảo luận.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Có thể tạo nền cho bức tranh bằng cách nào?*  *- Các thân, cành cây được sắp xếp như thế nào để tạo cảm giác rừng có nhiều cây?*  *- Tạo thêm lá cây, hoa, quả bằng cách nào…?*  **\* Cách tạo bức tranh rừng cây:**  - Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh về rừng cây theo ý thích dưới đây.  + Bước 1: Vẽ, dán giấy màu tạo nên cho bức tranh.  + Bước 2: Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.  + Bước 3: Dán các chấm bằng giấy tạo lá, cây, hoa quả.  ***\* Tóm tắt ghi nhớ:***  *- Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy cs thể tạo được bức tranh về rừng cây.*  ***-*** *Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẻ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh về rừng cây.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện*  *được 3 bước: Vẽ, xé dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 2.*  **\* . Hoạt động nối tiếp:**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận.  - HS thực hiện việc quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.  - HS nêu các bước tạo bức tranh.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  **\* HS thực hành.**  - HS thực hiện quan sát hình trong SGK, (Trang 43).  - HS thực hiện các bức vẽ.  *- HS ghi nhớ.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………